

Đơn vị: Trường Mầm Non Sơn Ca 8

Chương: 622

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 12, ngày 06 tháng 01 năm 2025

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG CUỐI NĂM NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường Mầm Non Sơn Ca 8 công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm năm 2024 như sau:

DV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
B	Thu chi hoạt động dịch vụ				
I	Thu hoạt động dịch vụ	4.032.200.000	2.288.657.000	546%	
1	Học phí	1.282.500.000	741.900.000	58%	
2	Tổ chức dạy các lớp năng khiếu(Vẽ + Nhịp điệu)	360.000.000	163.010.000	45%	
3	Tiền dạy kỹ năng sống	148.200.000	68.539.000	46%	
4	Học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	226.800.000	93.520.000	41%	
5	Tổ chức nuôi dạy trẻ MN trong hè	204.000.000	318.750.000	156%	
6	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	1.316.700.000	586.028.000	45%	
7	Tiền phục vụ ăn sáng	384.750.000	206.150.000	54%	
8	Tiền mua sắm vật dụng bán trú	109.250.000	110.760.000	101%	
II	Chi từ nguồn hoạt động dịch vụ	4.032.200.000	1.632.986.287	4,52	
1	Học phí	1.282.500.000	237.905.304	19%	
2	Tổ chức dạy các lớp năng khiếu(Vẽ + Nhịp điệu)	360.000.000	159.095.131	44%	
3	Tiền dạy kỹ năng sống	148.200.000	78.850.345	53%	
4	Học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	226.800.000	91.022.300	40%	
5	Tổ chức nuôi dạy trẻ MN trong hè	204.000.000	312.375.000	153%	
6	Tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh phí bán trú	1.316.700.000	651.257.977	49%	
7	Tiền phục vụ ăn sáng	384.750.000		0%	
8	Tiền mua sắm vật dụng bán trú	109.250.000	102.480.230	94%	
C	Thu chi khác (thu hỗ trợ từ công ty cung cấp thực phẩm)				
I	Thu khác				
II	Chi từ nguồn thu khác				
D	Chi nộp NSNN (thuế MB, GTGT, TNDN)	80.644.000	27.429.340	34%	
C	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	11.893.008.695	7.857.936.099	66%	
1	Chi quản lý hành chính				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	11.893.008.695	7.857.936.099	66%	

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.926.584.000	3.419.829.768	58%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.966.424.695	4.438.106.331	74%	



Thủ trưởng đơn vị

Nguyễn Thị Bích Ngọc